

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 432/2022/DS-PT
Ngày: 01/11/2022
V/v: "Tranh chấp chia thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm
Các thẩm phán: Bà Trần Thị Liên Anh
Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 442/2022/TLPT-DS ngày
06/12/2021 về: "Tranh chấp chia thừa kế"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/DS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án
nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 352/2022/QĐ-PT ngày
15/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tạ Hữu Thanh; sinh năm: 1941; địa chỉ: Số 20, ngõ
Kiến Thiết, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà
Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thanh là anh Lê Thanh Duy; sinh
năm: 1994; địa chỉ liên hệ: Văn phòng Luật sư IDVN, tầng 5, Tòa nhà Viettower,
số 1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; anh Duy có
mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Bùi Thị
Thương và Luật sư Trịnh Văn Toàn- Văn phòng luật sư ATK – Đoàn Luật sư
thành phố Hà Nội; hai Luật sư có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, tòa nhà CT 13B khu đô thị Nam Thăng Long, quận
Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Tạ Hữu Vĩnh; sinh năm: 1929; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc
Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (Đã chết ngày 18/6/2020)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn:

Ông Tạ Hữu Quảng; sinh năm: 1956; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện
Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Tạ Thị Thảo; sinh năm: 1963; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài
Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thảo là anh Nguyễn Đình Lợi; sinh năm: 1999; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

Bà Tạ Thị Vân; sinh năm: 1963; địa chỉ: xóm Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

3.1. Bà Tạ Thị Hiền; sinh năm: 1944; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hiền là ông Tạ Thanh Tùng; sinh năm: 1971; địa chỉ liên hệ: số 2 ngõ 23 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3.2. Ông Nguyễn Huy Thu (con trai bà Tạ Thị Mão); sinh năm: 1965; địa chỉ: thôn Yên Thái, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

3.3. Ông Tạ Hữu Quảng (con trai ông Tạ Hữu Vịnh), sinh năm: 1956; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

3.4. Bà Nguyễn Thị Hồng (vợ ông Tạ Hữu Quảng), sinh năm: 1955; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

3.5. Anh Tạ Hữu Nhiệm (cháu nội ông Tạ Hữu Vịnh), sinh năm: 1978; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

3.6. Chị Nguyễn Thị Hảo (vợ anh Tạ Hữu Nhiệm), sinh năm: 1982; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3.7. Anh Tạ Hữu Tiềm (cháu nội ông Tạ Hữu Vịnh), sinh năm: 1981; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3.8. Bà Tạ Thị Thảo (con gái ông Tạ Hữu Vịnh); sinh năm: 1963; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thảo là anh Nguyễn Đình Lợi; sinh năm: 1999; địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

3.9. Anh Nguyễn Đình Lợi (con trai bà Tạ Thị Thảo), sinh năm: 1999; địa chỉ: thôn Đông Hạ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

3.10. Bà Tạ Thị Vân (con gái ông Tạ Hữu Vịnh), sinh năm: 1963; địa chỉ: xóm Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3.11. Ủy ban nhân dân xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Trụ sở: xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Đăng Xuân - Chủ tịch. (vắng mặt)

3.12. Ông Nguyễn Đình Hữu; sinh năm: 1966.

3.13. Bà Nguyễn Thị Thủy; sinh năm: 1967.

Ông Hữu, bà Thủy cùng địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: ông Tạ Hữu Thanh là nguyên đơn; bà Tạ Thị Thảo và bà Tạ Thị Vân là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Bố mẹ ông là cụ Tạ Hữu Thi (mất năm 1948) và cụ Nguyễn Thị Cận (mất năm 1985) có bốn người con gồm ông Tạ Hữu Vĩnh, bà Tạ Thị Hiền, bà Tạ Thị Mão, ông Tạ Hữu Thanh. Khi còn sống, hai cụ Thi, Cận có tạo dựng được khối tài sản chung là thửa đất có diện tích 2.045 m² số thửa 210 tại xóm 4 thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội sau này ông Vĩnh đã phá dỡ toàn bộ nay chỉ còn lại đất.

Sau khi hai cụ mất, bốn anh chị em ông cùng quản lý, sử dụng và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất nói trên. Hiện tại gia đình ông Tạ Hữu Vĩnh đang sinh sống trên thửa đất này. Năm 2008, ông có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN) đối với phần đất được thừa kế theo pháp luật tại Thửa đất số 210 và xây dựng nhà ở tại đây. Tuy nhiên, gia đình ông Vĩnh đã tìm mọi cách để ngăn cản, đập phá một phần tường bao trên khu đất và đe dọa ông, hành hung bà Mão và bà Hiền. Để ngăn chặn hành động trên của ông Tạ Hữu Vĩnh, ông buộc phải thông báo và yêu cầu chính quyền xã Đắc Sở can thiệp, giúp đỡ. Ngày 14/04/2008, Công an xã Đắc Sở đã xuống làm việc và lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Tạ Hữu Vĩnh.

Ông đề nghị Tòa án tuyên bố Giấy chia đất ở năm 1974. Văn bản thỏa thuận chia đất ngày 12/10/1997. Văn bản phân chia đất ở, nhà cửa và một số lời di chúc và di huấn cho con cháu năm 2004 vô hiệu.

Chia di sản thừa kế theo pháp luật do bố mẹ ông để lại đối thửa đất 210 tại thôn Đông, xã Đắc Sở theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra ông không yêu cầu chia di sản thừa kế đối với bất cứ tài sản nào khác.

Tại bản trình bày bị đơn ông Tạ Hữu Vĩnh khi còn sống trình bày: Ông quản lý sử dụng thửa gồm vườn và ao, đất liền có nhà bếp và công trình phụ, khu chăn nuôi là 980m², ao lớn 658m², ao nhỏ là 550m². Năm 1988 cấp đất nông nghiệp đã trừ 05 nhân khẩu gồm ông, bà Tư, bà Thảo, bà Vân, bà Hồng được cấp đất nông nghiệp tổng là 10 thước vào diện tích thửa 210.

Đối với ông Tạ Hữu Thanh đã đi thoát ly từ năm 1965 không được giao đất nông nghiệp, khi còn sống mẹ ông đã cho ông Thanh một mảnh vườn 288m² và ông Thanh đã chuyển nhượng cho anh Hữu, chị Thủy đang quản lý và xây dựng tài sản trên đất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huy Thu trình bày:
Ông là con của cụ Nguyễn Huy Tính (chết năm 1981), cụ Tạ Thị Mão (chết năm 2012). Bố mẹ ông sinh được một mình ông, không có con nuôi con đẻ nào khác. Ông từ chối nhận di sản thừa kế.

Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/DSST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Xử:

Xử: Xác nhận thời điểm mở thừa kế của cụ Tạ Hữu Thi, năm 1948 và cụ Nguyễn Thị Cận, năm 1985.

Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thi và cụ Cận gồm: Ông Tạ Hữu Vịnh, ông Tạ Hữu Thanh, bà Tạ Thị Mão, bà Tạ Thị Hiền.

Xác nhận ông Tạ Hữu Vịnh, chết ngày 18/6/2020. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Vịnh gồm: Ông Tạ Hữu Quảng, bà Tạ Thị Vân, bà Tạ Thị Thảo.

Xác nhận bà Tạ Thị Mão, chết năm 2012. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Mão gồm: Ông Nguyễn Huy Thu.

Xác nhận di sản thừa kế của cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận là 1.793m² số thửa 210, tờ bản đồ số 02 tại thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Huy Thu từ chối nhận di sản thừa kế.

Tuyên bố Giấy chia đất ở năm 1974. Văn bản thỏa thuận chia đất ngày 12/10/1997. Văn bản thỏa thuận ngày 12/10/1997. Văn bản phân chia đất ở, nhà cửa và một số lời di chúc và di huấn cho con cháu năm 2004 vô hiệu.

Cụ thể giao cho ông Tạ Hữu Thanh quản lý sử dụng 602m² đất tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trị giá 6.020.000.000 đồng (có sơ đồ kèm theo)

Giao cho bà Tạ Thị Hiền quản lý sử dụng 326m² đất tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trị giá 3.260.000.000 đồng (có sơ đồ kèm theo)

Giao cho các thừa kế của ông Vịnh (gồm ông Quảng, bà Vân, bà Thảo) quản lý sử dụng 865m² (trong đó 400m² đất công sức, còn 465m² đất thừa kế) tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trị giá 8.650.000.000 đồng (có sơ đồ kèm theo)

Buộc các thừa kế của ông Vịnh và những người sinh sống trên thửa đất 210 phải tháo dỡ tài sản trên đất trả lại quyền sử dụng đất cho ông Tạ Hữu Thanh, bà Tạ Thị Hiền. Do không thể tiến hành đo đạc được tài sản trên đất do các đương sự hợp tác, không cung cấp thông tin nên các đương sự có quyền thỏa thuận trong quá trình thi hành án hoặc giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Buộc ông Tạ Hữu Thanh phải thanh toán giá trị chênh lệch về tài sản cho bà Tạ Thị Hiền số tiền 1.380.000.000 đồng.

Tách 240m² đất nông nghiệp được giao theo nghị định 64 cho ông Vịnh, bà Tư, bà Hồng, bà Thảo, bà Vân tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất;

thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giành quyền khởi kiện cho các đương sự ở vụ án dân sự khác khi có yêu cầu (có sơ đồ kèm theo)

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 06/5/2021, ông Tạ Hữu Thanh kháng cáo bản án sơ thẩm số 55/2021/DSST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức với nội dung sửa giảm phần công sức tôn tạo, san lấp mặt bằng, duy trì di sản của gia đình ông Vịnh hoặc tỷ lệ khác thấp hơn, tương xứng với công sức đóng góp thực tế; đồng thời chấp nhận công sức tôn tạo, duy trì quản lý di sản của ông Thanh, bà Hiền ít nhất bằng với ông Vịnh.

Ngày 07/6/2021, chị Tạ Thị Thảo và chị Tạ Thị Vân kháng cáo bản thẩm số 55/2021/DSST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tạ Hữu Thanh – nguyên đơn là Luật sư Thương trình bày bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thanh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm giảm phần công sức tôn tạo, san lấp mặt bằng, duy trì di sản của gia đình ông Vịnh hoặc tỷ lệ khác thấp hơn, tương xứng với công sức đóng góp thực tế; đồng thời chấp nhận công sức tôn tạo, duy trì quản lý di sản của ông Thanh, bà Hiền ít nhất bằng với ông Vịnh.

Luật sư Toàn thống nhất với lời trình bày của Luật sư Thương.

Người đại diện theo ủy quyền là anh Lê Thanh Duy trình bày thống nhất với lời trình bày của Luật sư Thương và không có ý kiến bổ sung gì.

Bà Tạ Thị Vân là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà Vân trình bày về nguồn gốc nhà đất tại thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội là của ông Nội các bà nhưng từ năm 1956 trong Sổ địa bạ được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Sở đã ghi nhận ông Tạ Hữu Vịnh là người kê khai, trực tiếp quản lý sử dụng đất nên không còn là di sản thừa kế của cụ Tạ Thị Thi và cụ Tạ Thị Cận nữa. Bà Vân đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/DSSST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử do Tòa án cấp sơ thẩm có nhiều sai phạm trong quá trình giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy của bà Tạ Thị Vân - người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình Lợi trình bày thống nhất với lời trình bày của bà Tạ Thị Vân không trình bày bổ sung gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Hữu Nhiệm và chị Nguyễn Thị Hảo trình bày thống nhất với lời trình bày của bà Tạ Thị Vân không trình bày bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên sửa bản án sơ thẩm số 55/2021/DS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức theo hướng trích 200m² đất là công sức tôn tạo, san lấp ao, duy trì tài sản cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Hoài Đức, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo đúng các quy định của các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tiến hành tố tụng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt, Tòa án cấp sơ thẩm cùng chính quyền địa phương nhiều lần đến nơi cư trú của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để lấy lời khai nhưng họ từ chối không cung cấp, không khai báo, không ký biên bản, xé biên bản làm việc. Đối với những người sinh sống trên thửa đất số 210 tại thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội luôn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, không hợp tác. Khi thẩm định, định giá tài sản những người đang sinh sống trên thửa đất nêu trên không cho đo đạc tài sản trên đất. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tất cả các biện pháp theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không tiến hành đo đạc tài sản trên đất và định giá tài sản được nên Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự trong vụ án không có đề nghị gì về việc đưa thêm người vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hay có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập khi Tòa án giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Tạ Hữu Vịnh đã chết ngày 18/6/2020; Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa các con ông Vịnh là ông Tạ Hữu Quảng, bà Tạ Thị Thảo, bà Tạ Thị Vân là những người con của ông Vịnh vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Vịnh là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án theo đề nghị của đương sự ngày 28/4/2022, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc lại thửa đất tranh chấp.

[2]. Về hình thức: Nguyên đơn là ông Tạ Hữu Thanh làm đơn kháng cáo trong hạn luật định về hình thức là hợp lệ. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thảo và bà Vân làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong hạn luật định về hình thức là hợp lệ.

[3]. Về nội dung:

3.1. Xét kháng cáo của ông Tạ Hữu Thanh

3.1.1. Xét yêu cầu tuyên bố Giấy chia đất ở năm 1974. Văn bản thỏa thuận chia đất ngày 12/10/1997. Văn bản thỏa thuận ngày 12/10/1997. Văn bản phân chia đất ở, nhà cửa và một số lời di chúc và di huấn cho con cháu năm 2004 vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra quyết định yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ nhưng không đương sự nào cung cấp được ba biên bản gốc này. Theo biên bản xác minh Ủy ban nhân dân xã Đắc Sở cũng không lưu giữ được các biên bản trên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định: “...Văn bản “*Giấy chia đất ở*” do cụ Nguyễn Thị Cận lập ngày 10/9/1974, đây là văn bản thể hiện việc cụ Cận tặng cho quyền sử dụng đất cho các con là: Tạ Hữu Vịnh, Tạ Hữu Thanh và Tạ Thị Mão, nhưng trong văn bản này không thể hiện vị trí cụ thể của từng phần đất, việc tặng cho tài sản không được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, tại thời điểm cụ Cận lập văn bản tặng cho tài sản cụ Cận chưa được toàn quyền sử dụng đối với thửa đất số 210 tờ bản đồ số 02, thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; trong diện tích đất này đồng thời có cả phần di sản của cụ Thi nhưng chưa được phân định rõ từng phần, mặc khác Ủy ban nhân dân xã Đắc Sở xác nhận ngày 06/3/1975 nên không có tính khách quan.

Văn bản thỏa thuận ngày 12/10/1997; văn bản phân chia đất ở, nhà cửa và một số lời di chúc di huấn cho con cháu sau này ngày 27/5/2004, các thừa kế của cụ Thi và cụ Cận là ông Tạ Hữu Vịnh, bà Tạ Thị Mão, ông Tạ Hữu Thanh và bà Tạ Thị Hiền cùng lập văn bản phân chia đất và nhà, văn bản được Ủy ban nhân dân xã Đắc Sở xác nhận. Nội dung của văn bản thể hiện rõ các đồng thừa kế đều thừa nhận khối tài sản hiện ông Vịnh đang quản lý là di sản của cụ Thi và cụ Cận để lại chia cho ai và họ đã thống nhất việc chia di sản đó cho các thừa kế của cụ Thi và cụ Cận. Nhưng họ không thực hiện được việc phân chia trên thực tế. Hiện tại văn bản này cũng không được bị đơn thừa nhận...” là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy các văn bản phân chia di sản của các đương sự đều không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận; không thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; việc phân chia tài sản là quyền sử dụng đất nhưng không có sơ đồ đo vẽ hiện trạng, kích thước cụ thể không được xác định; mặt khác, theo quy định tại Điều

692 Bộ luật dân sự năm 1995 thì: “Việc chuyển quyền sử dụng đất có hiệu lực từ thời điểm đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai”. Nhưng sau khi lập văn bản phân chia quyền sử dụng đất các bên không tiếp tục tiến hành đăng ký việc chuyển quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Như vậy, di sản của cụ Cận và cụ Thi để lại chưa được phân chia. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày diện tích đất của cụ Thi và cụ Cận là 1988m² tại thửa đất số hiệu 210, thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; qua đo vẽ, kiểm tra thực địa diện tích đất thực tế là 2035,3m². Đây là biến động do đo đạc trong quá trình sử dụng đất chứ không phải do gia đình ông Vịnh lấn chiếm đất của các hộ xung quanh.

3.1.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn chia di sản thừa kế theo pháp luật do bố mẹ ông để lại là thửa đất 210 tại thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức.

Về thời hiệu thừa kế: Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản đối với bất động sản là 30 năm và theo hướng dẫn tại mục I về dân sự Giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao thì đến nay về thời hiệu khởi kiện về thừa kế đối với phần tài sản của cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận để lại vẫn còn thời hiệu. Cụ Tạ Hữu Thi chết năm 1948 và vợ là cụ Nguyễn Thị Cận chết ngày 04/12/1985, thời điểm mở thừa kế di sản của cụ Thi để lại là ngày 31/12/1948, thời điểm mở thừa kế di sản của cụ Cận là 04/12/1985. Ngày 05/12/2019, Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn khởi kiện của ông Thanh yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Thi và cụ Cận nên đơn khởi kiện của ông Thanh nằm trong thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Do cụ Thi và cụ Cận chết không để lại di chúc nên việc xem xét chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điểm a Khoản 1 Điều 650 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về quan hệ huyết thống: Các đương sự thống nhất xác định

Cụ Tạ Hữu Thi (chết năm 1948) có vợ cụ Nguyễn Thị Cận (chết ngày 04/12/1985); vợ chồng hai cụ có bốn người con gồm: ông Tạ Hữu Vịnh, sinh năm 1929 (chết ngày 18/6/2020); bà Tạ Thị Hiền, sinh năm 1944; bà Tạ Thị Mão, sinh năm 1932 (chết năm 2012); ông Tạ Hữu Thanh, sinh năm 1941. Ngoài ra các cụ không có con nuôi con đẻ nào khác.

Ông Vịnh có vợ là bà Nguyễn Thị Tư, sinh năm 1927 (chết năm 2014) sinh được ba người con gồm: Ông Tạ Hữu Quảng, sinh năm: 1956; bà Tạ Thị Thảo, sinh năm: 1963; bà Tạ Thị Vân, sinh năm: 1968.

Bà Mão có chồng là ông Nguyễn Huy Tính (chết năm 1981). Bà Mão, ông Tính có một người con là ông Nguyễn Huy Thu.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận là ông Tạ Hữu Vịnh, bà Tạ Thị Mão, bà Tạ Thị Hiền, ông Tạ Hữu Thanh

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Tạ Hữu Vịnh là anh Tạ Hữu Quảng, ông Tạ Thị Thảo, ông Tạ Thị Vân

Bà Tạ Thị Mão đã chết ngày 13/12/2012 và chồng là ông Nguyễn Huy Tín chết năm 1981 nên người được hưởng di sản thừa kế chuyển tiếp là ông Nguyễn Huy Thu.

Về di sản thừa kế:

Theo sổ địa bạ năm 1956 thì thửa đất số 210, diện tích 1988 m², tờ bản đồ số 02 đang tranh chấp là của cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận để lại. Theo sổ mục kê năm 1998 ông Tạ Hữu Vịnh đứng tên kê khai với diện tích 1988 m², số thửa 210, tờ bản đồ số 02. Theo sổ giao đất nông nghiệp 10% năm 1988, thì hộ ông Vịnh gồm bà Tư, bà Vân, bà Thảo, bà Hồng 5 người được giao đất nông nghiệp = 10 thước vào diện tích thửa đất số 210, tờ bản đồ số 02, tại thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Theo đo đạc hiện trạng thì thửa đất 210 có diện tích 2035,3m² bao gồm cả đất nông nghiệp được giao.

Về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất trên thì trước năm 2004 do ông Vịnh thực hiện nghĩa vụ đóng thuế, sau năm 2004 thì ông Thanh, ông Vịnh cùng thực hiện nghĩa vụ đối với thửa đất (ông Thanh đóng thuế nhưng không có diện tích).

Về thông tin gia đình ông Vịnh có hiến vào Hợp tác xã 192 m² thì hiện nay Ủy ban nhân dân xã không có hồ sơ và không có thông tin là ai hiến vào, hiến bao nhiêu m². Hiện tại thửa đất này đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Thiết do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không có cơ sở xem xét giải quyết là có căn cứ.

Theo biên bản xác minh và bản trình bày của ông Vịnh, ông Quảng thì năm 1988 được giao đất nông nghiệp 10%. Cụ thể hộ ông Tạ Hữu Vịnh có 05 nhân khẩu gồm ông Vịnh, bà Tư, chị Thảo, chị Vân, chị Hồng được giao 10 thước đất = 240m² đất nông nghiệp nằm trong thửa số 210 tờ bản đồ số 02; địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Vị trí 240m² đất nông nghiệp tiếp giáp với thửa 591, 128. Các đương sự không ý kiến phân chia đối với diện tích đất nông nghiệp này nên Tòa án cấp sơ thẩm giành quyền khởi kiện cho các đương sự ở vụ án khác khi có yêu cầu là có căn cứ.

Như vậy, di sản của cụ Thi và cụ Cận để lại là giá trị quyền sử dụng đất: 2035,3m² đo thực tế - 240m² diện tích đất nông nghiệp = 1.795,3m².

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; theo án lệ số 05 của Tòa án nhân dân Tối cao công bố và qua các lời trình bày của các đương sự việc Tòa án cấp sơ thẩm trích 400m² đất là công sức tôn tạo, san lấp ao, duy trì tài sản cho bị đơn là cao so với thực tế người quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử trích 2.000.000.000 đồng tương đương 200m² đất là công sức tôn tạo, san lấp ao, duy trì tài sản cho bị đơn nên di sản thừa kế của cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận để lại còn lại là giá trị quyền sử dụng đất 1.595,3 m² đất tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02 địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử xem xét sửa án sơ thẩm về nội dung này.

Phân chia di sản thừa kế:

Cụ Thi và cụ Cận chết không để lại di chúc, phân chia di sản thừa kế bằng giá trị quyền sử dụng đất là 1595,3m² đất cho các con của cụ Thi và cụ Cận theo pháp luật.

Mặc dù thời điểm mở thừa kế của hai cụ là khác nhau, nhưng hàng thừa kế thứ nhất của các cụ và tổng di sản thừa kế của cụ Thi và cụ Cận không thay đổi nên tổng hợp di sản chung của hai cụ phân chia cùng một lần như Tòa án cấp sơ thẩm đã phân chia không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người được hưởng di sản thừa kế của cụ Thi, cụ Cận để lại.

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá thì mỗi m² đất có giá là: 10.000.000 đồng. Tổng giá trị quyền sử dụng đất là di sản là: 10.000.000 đồng/m² x 1595,3m² = 15.953.000.000 đồng.

Các kỹ phần thừa kế của cụ Thi và cụ Cận được hưởng là 15.953.000.000 đồng : 4 = 3.988.250.000 đồng.

Ông Thu từ chối nhận di sản thừa kế của bà Mão. Do vậy, kỹ phần thừa kế của bà Mão được chia ba người gồm ông Thanh, các thừa kế của ông Vịnh, bà Hiền. Mỗi thừa kế được hưởng là: 3.988.250.000 đồng : 3 = 1.329.416.666 đồng làm tròn.

Như vậy những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Tạ Hữu Vịnh được hưởng: 2.000.000.000 đồng + 3.988.250.000 đồng + 1.329.416.666 đồng = 7.317.666.666 đồng.

Ông Tạ Hữu Thanh và bà Tạ Thị Hiền mỗi người được hưởng di sản thừa kế của cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận là: 3.988.250.000 đồng + 1.329.416.666 đồng = 5.317.666.666 đồng.

Chia hiện vật cụ thể như sau:

Giao cho những người kế của ông Vịnh được thừa kế: 7.317.666.666 đồng : 10.000.000 đồng/m² = 731,77m² đất làm tròn.

Giao cho ông Tạ Hữu Thanh và bà Tạ Thị Hiền mỗi người được quản lý sử dụng: 5.317.666.666 đồng : 10.000.000 đồng/m² = 531,76m² đất làm tròn.

Giao cụ thể như sau (Có sơ đồ kèm theo bản án):

Giao cho các thừa kế của ông Tạ Hữu Vịnh (gồm ông Quảng, bà Vân, bà Thảo) được quyền quản lý sử dụng 731,77m² đất; tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Giao cho ông Tạ Hữu Thanh được quyền quản lý sử dụng 737,53m² đất; tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Giao cho bà Tạ Thị Hiền được quyền quản lý sử dụng 326m² đất; tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ông Thanh phải thanh toán chênh lệch giá trị về tài sản 205,77m² đất cho bà Hiền theo định giá là 10.000.000đ/m² = 2.057.700.000 đồng.

Buộc các thừa kế của ông Vịnh và những người sinh sống trên thửa đất 210 phải tháo dỡ tài sản trên đất trả lại quyền sử dụng đất cho ông Tạ Hữu Thanh, bà Tạ Thị Hiền. Do không thể tiến hành đo đạc được tài sản trên đất do các đương sự không hợp tác, không cung cấp thông tin nên các đương sự có quyền thỏa thuận trong quá trình thi hành án hoặc giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn và sửa án sơ thẩm như nội dung đã phân tích ở trên.

3.2. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Tạ Thị Thảo và bà Tạ Thị Vân

Như đã phân tích ở trên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Vân và bà Thảo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Về án phí sơ thẩm:

Ông Thanh, bà Hiền là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm. Các thừa kế của ông Vịnh (ông Quảng, bà Thảo, bà Vân) phải chịu 115.317.000 đồng án phí dân sự. Cụ thể mỗi người phải chịu 38.439.000 đồng. Ông Quảng là người cao tuổi nên được miễn án phí. Bà Vân, bà Thảo mỗi người phải chịu án phí 38.439.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308; Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 36 Pháp lệnh về thừa kế 1990;
- Căn cứ các Điều 705, 707, 708 Bộ luật Dân sự năm 1995;
- Căn cứ các Điều 236, 468, 612, 613, 614, 623, , 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ mục 1 Chương IV Quyết định số 201 – CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ;
- Căn cứ Điều 2 Luật đất đai năm 1993;
- Căn cứ Điều 5 Luật đất đai năm 2003;
- Căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật đất đai năm 2013;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ hướng dẫn tại mục I về dân sự Giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao

Xử:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/DS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Hữu Thanh đối với ông Tạ Hữu Vịnh về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận theo pháp luật.

1.2. Xác định di sản của cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận để lại là giá trị quyền sử dụng đất 1.795,3m²; tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội có trị giá 17.953.000.000 đồng.

1.3. Xác định cụ Tạ Hữu Thi chết năm 1948, thời điểm mở thừa kế của cụ Thi là ngày 31/12/1948.

1.4. Xác định cụ Nguyễn Thị Cận chết ngày 04/12/1985, thời điểm mở thừa kế của cụ Cận là ngày 04/12/1985.

1.5. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận là ông Tạ Hữu Vịnh, sinh năm 1929; bà Tạ Thị Mão, sinh năm 1932; ông Tạ Hữu Thanh, sinh năm 1941; bà Tạ Thị Hiền, sinh năm 1944.

Xác nhận ông Tạ Hữu Vịnh, chết ngày 18/6/2020. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Vịnh gồm: Ông Tạ Hữu Quảng, bà Tạ Thị Vân, bà Tạ Thị Thảo.

Xác nhận bà Tạ Thị Mão, chết năm 2012. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Mão gồm: Ông Nguyễn Huy Thu, sinh năm: 1965.

1.6. Tuyên bố Giấy chia đất ở năm 1974. Văn bản thỏa thuận chia đất ngày 12/10/1997. Văn bản thỏa thuận ngày 12/10/1997. Văn bản phân chia đất ở, nhà cửa và một số lời di chúc và di huấn cho con cháu năm 2004 vô hiệu.

1.7. Di sản của cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận để lại được chia theo pháp luật.

Xác định công sức quản lý, duy trì, bảo quản di sản thừa kế của bị đơn là ông Tạ Hữu Vịnh là 2.000.000.000 đồng tương đương 200m².

Xác định di sản thừa kế của cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận còn lại là 15.953.000.000 đồng

Mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng là: 15.953.000.000 đồng : 4 = 3.988.250.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Huy Thu từ chối nhận di sản thừa kế của bà Tạ Thị Mão được hưởng từ cụ Tạ Hữu Thi và cụ Nguyễn Thị Cận.

Kỹ phần thừa kế của bà Mão được phân chia cho những kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Tạ Hữu Vịnh, ông Tạ Hữu Thanh, bà Tạ Thị Hiền mỗi người được hưởng 3.988.250.000 đồng : 3 = 1.329.416.666 đồng làm tròn.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Tạ Hữu Vịnh gồm ông Tạ Hữu Quảng, bà Tạ Thị Thảo, bà Tạ Thị Vân được hưởng 7.317.666.666 đồng.

Ông Tạ Hữu Thanh, bà Tạ Thị Hiền mỗi người được hưởng 5.317.666.666 đồng.

1.8. Phân chia bằng hiện vật có sơ đồ kèm theo bản án như sau:

Giao cho các thừa kế của ông Vịnh (gồm ông Tạ Hữu Quảng, bà Tạ Thị Thảo, bà Tạ Thị Vân) quản lý sử dụng 731,77m² đất tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02; địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Giao cho ông Tạ Hữu Thanh quản lý sử dụng 737,53m² đất tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02; địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Giao cho bà Tạ Thị Hiền quản lý sử dụng 326m² đất tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02; địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Ông Tạ Hữu Thành phải thanh toán cho bà Tạ Thị Hiền số tiền 2.057.700.000 đồng.

Buộc các thừa kế của ông Vịnh và những người sinh sống trên thửa đất 210 phải tháo dỡ tài sản trên đất trả lại quyền sử dụng đất cho ông Tạ Hữu Thanh, bà Tạ Thị Hiền. Do không thể tiến hành đo đạc được tài sản trên đất do các đương sự hợp tác, không cung cấp thông tin nên các đương sự có quyền thỏa thuận trong quá trình thi hành án hoặc giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Tách 240m² đất nông nghiệp được giao theo nghị định 64 cho ông Vịnh, bà Tư, bà Hồng, bà Thảo, bà Vân tại thửa số 210 tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất; thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giành quyền khởi kiện cho các đương sự ở vụ án dân sự khác khi có yêu cầu (có sơ đồ kèm theo)

Kể từ ngày thanh toán xong các khoản tiền ông Tạ Hữu Thanh là người được quản lý sử dụng đất đối với phần diện tích đất được chia theo quyết định bản án có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục để làm thủ tục tách thửa và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Ông Tạ Hữu Thanh, bà Tạ Thị Hiền, ông Tạ Hữu Quảng đều là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tạ Thị Thảo phải chịu 38.439.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Tạ Thị Vân phải chịu 38.439.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí phúc thẩm:

Ông Tạ Hữu Thanh, bà Tạ Thị Thảo, bà Tạ Thị Vân không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả bà Tạ Thị Thảo số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu tiền số AA/2020/0015141 lập ngày 07/6/2021 (Bút lục 264).

Hoàn trả bà Tạ Thị Vân số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu tiền số AA/2020/0015142 lập ngày 07/6/2021 (Bút lục 263).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Như Lâm